

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2022/HCPT

Ngày: 13/6/2022

V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính về quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Ông Hoàng Mạnh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiệm - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 546/2021/TLPT-HC ngày 27 tháng 12 năm 2021 do có kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2021/HC-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4714/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Triệu Quang Đ (Triệu Văn Đ); sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu 6, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Lê Thị Thu H; sinh năm 1982; địa chỉ: Đường L V C, phường L B, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Thái D— Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y L. Xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cụ Phạm Thị V; sinh năm 1938; địa chỉ: Khu 6 thôn Đ, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

3.2. Bà Triệu Ngọc Y; sinh năm 1974; địa chỉ: Khu 3 thôn Đ, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

3.3. Ông Triệu Ngọc T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Đ X, xã N Đ, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

3.4. Bà Triệu Thị A, sinh năm 1983; Địa chỉ: Cầu H D, xã Đ P, huyện C M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2020 của người khởi kiện ông Triệu Quang Đ và những lời khai tiếp theo người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ông Đ có bố là Triệu Duy B (sinh năm 1920, chết năm 2005) và mẹ là Phạm Thị V (sinh năm 1938, hiện đang sinh sống tại khu 6, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc). Bố mẹ ông có tài sản là quyền sử dụng thửa đất 544m² tại khu 6, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguồn gốc đất là do ông cha để lại. Năm 1991, bố mẹ ông chia cho ông 272m² đất và cụ B là người đi làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) cho ông. Ông Đ Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) huyện Y L cấp GCNQSDĐ số A487146 ngày 20/01/1991 đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ 02, diện tích 272m² tại địa chỉ thôn Đ, xã M T, huyện V L, tỉnh Vĩnh Phú (nay là thôn Đ, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc), đứng tên Triệu Văn Đ.

Năm 1995, vợ chồng ông xây nhà cấp 4 trên thửa đất đã được cấp GCNQSDĐ và sinh sống ổn định không tranh chấp với ai. Năm 2018, do nhà cũ xuống cấp nên gia đình ông tiến hành xây lại nhà mới 2 tầng. Năm 2020, ông biết được GCNQSDĐ của ông đã được cấp đổi sang tên ông Triệu Duy B theo GCNQSDĐ số AB 237977 do UBND huyện Y L cấp ngày 19/10/2005 đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ 02, diện tích 272m² tại thôn Đ, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông không nhận được bất cứ thông báo nào và không biết gì về việc GCNQSDĐ bị cấp đổi sang tên cụ B. Hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho cụ B cũng có nhiều sai sót cần được làm rõ, cụ B đã chết ngày 10/8/2005 tuy nhiên tại “Biên bản thẩm định về việc xác minh đất thổ cư” ngày 17/10/2005 lại có chữ ký của cụ B, ngoài ra, trong “Biên bản thẩm định về việc xác minh đất thổ cư” ngày 17/10/2005 và “sơ đồ thửa đất” trong GCNQSDĐ số AB 237977 mang tên ông Triệu Duy B bị sai thông tin giáp ranh; thửa đất gia đình ông sinh sống không hề giáp ranh với hộ ông Chiến, nhưng trong các tài liệu này đều thể hiện thửa đất của ông giáp với hộ ông Chiến.

Theo ông, việc cấp đổi GCNQSDĐ từ tên ông sang tên cụ B là trái pháp luật, ông đề nghị Tòa án hủy GCNQSDĐ số AB 237977 do UBND huyện Y L cấp ngày 19/10/2005 đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ 02, diện tích 272m² tại thôn Đ, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc mang tên ông Triệu Duy B.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện Y L, ông Hà Thái D trình bày:

Ngày 20/01/1991 UBND huyện V L, tỉnh Vĩnh Phú (nay là huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc) cấp giấy chứng nhận số A487146 cho chủ sử dụng đất ông

Triệu Văn Đ, thôn Đ, xã M T, huyện V L, tỉnh Vĩnh Phú được quyền sử dụng thửa đất số 194, tờ bản đồ số 2, diện tích 272m² (đất ở 200m², đất vườn 72m²).

Ngày 21/4/2005 ông Triệu Duy B, sinh năm 1920, công dân khu 6, thôn Đ, thị trấn Y L có đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận số A 487146 do sai tên đệm và tên.

UBND thị trấn đã tổ chức kiểm tra thực tế thửa đất và nhận thấy: Hiện trạng ông Triệu Duy B đang sử dụng, không có tranh chấp, không có lần chiếm. Ngày 14/10/2005 UBND thị trấn đã ban hành Tờ trình số 96/TTr-UB đề nghị cấp lại GCNQSDĐ thổ cư do sai tên trình UBND huyện Y L.

Ngày 17/10/2005 phòng Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND thị trấn Y L, ông Triệu Duy B thực hiện thẩm định xác minh quyền sử dụng đất thổ cư (có lấy chữ ký của các hộ giáp ranh).

Trên cơ sở hồ sơ, kết quả kiểm tra xác minh phòng Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND huyện cấp đổi GCNQSDĐ từ ông Triệu Văn Đ sang ông Triệu Duy B, sinh năm 1920, số CMTND 130355485 do Công an tỉnh Vĩnh Phú cấp ngày 03/12/1978: Thửa đất số 194, tờ bản đồ số 02, diện tích 272m², hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; thời hạn sử dụng: Lâu dài; nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

Việc UBND huyện Y L cấp GCNQSDĐ cho ông Triệu Duy B là đúng theo quy định của pháp luật. Những căn cứ để cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Triệu Duy B.

Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành luật đất đai;

Thông tư số 01/2005/TT-BTNMT ngày 13/4/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành luật Đất đai.

UBND huyện Y L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cụ Phạm Thị V trình bày:

Cụ là vợ của cụ Triệu Duy B. Nguồn gốc thửa đất ông Đ yêu cầu hủy GCNQSDĐ tại khu 6 Đông, thị trấn Y L là do ông cha của cụ B để lại cho vợ chồng cụ. Cụ và cụ B đã sinh sống ổn định trên đất. Đến năm 1990 khi Nhà nước có chủ trương cấp GCNQSDĐ thì cụ và cụ B đã bàn bạc với nhau chia thửa đất ông cha thành 02 phần cho ông Triệu Văn Đ (Triệu Quang Đ) và Triệu Văn T (Triệu Ngọc T). Sau khi vợ chồng bàn bạc thống nhất, cụ B là người đi làm thủ tục để cấp GCNQSDĐ cho hai con, mỗi con 272m². Sau khi được cho đất, năm 1995, vợ chồng ông Đ đã xây nhà và sinh sống ổn định trên đất từ đó đến nay không có tranh chấp với ai. Năm 2018, ông Đ xây nhà 2 tầng trên đất sau đó thì được biết GCNQSDĐ mang tên Triệu Văn Đ đã sang tên ông Triệu Duy B. Việc chuyển tên trong GCNQSDĐ như trên cụ không hề biết và vợ chồng cụ cũng chưa từng bàn bạc với nhau về việc này. Ông Đ khởi kiện

UBND huyện Y L đề nghị hủy GCNQSDĐ mang tên Triệu Duy B, cụ đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do tuổi đã già cụ xin được vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị Yên, ông Triệu Ngọc T, bà Triệu Thị A trình bày:

Các ông bà có bố là Triệu Duy B (chết năm 2005); mẹ là Phạm Thị V, sinh năm 1938 hiện đang ở khu 6 thôn Đ thị trấn Y L cùng ông Triệu Quang Đ. Cụ B, cụ Vui có 03 người con chung và 01 con riêng của cụ Vui là:

- Triệu Quang Đ (là con riêng của cụ Phạm Thị V); sinh năm 1971; địa chỉ: Khu 6, thôn Đ, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Triệu Thị Yên, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu 3 thôn Đ, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Triệu Ngọc T, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu 6 Đông, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Triệu Thị A, sinh năm 1983; địa chỉ: Cầu Hạ Dục, xã Đồng Phú, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Nguồn gốc diện tích 544m² đất ở khu 6 Đông, thị trấn Y L, huyện Y L là do ông bà nội các ông bà để lại cho cụ B, cụ Vui (thời điểm cụ B, cụ Vui quản lý, thửa đất chưa được cấp GCNQSDĐ). Năm 1991, khi Nhà nước có chủ trương cấp GCNQSDĐ, cụ B, cụ Vui đã chia thửa đất 544m² thành 02 thửa, mỗi thửa 272m² cho ông Đ và ông Toàn; cụ B đã trực tiếp đi làm thủ tục để cấp GCNQSDĐ mang tên ông Triệu Văn Đ và Triệu Văn T.

Sau khi được cấp GCNQSDĐ, ông Đ có quan hệ với nhiều người xấu, rượu chè, cờ bạc, gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông Đ không nghe. Vì vậy, ngày 20/10/2004 cụ B đã lập di chúc, có mặt cụ Vui, tất cả các anh chị em trong gia đình và một số người trong dòng họ. Nội dung di chúc là truất quyền thừa kế tài sản của ông Triệu Quang Đ, chuyển lại tên cụ Triệu Duy B đứng tên trong GCNQSDĐ thổ cư, chỉ cho phép ông Đ sử dụng 2/3 diện tích bên ngoài đường cái cho đến khi hết đời thì thôi, còn 1/3 bên trong sau nhà ông Đ giao cho con gái út là Triệu Thị A sử dụng, sau này bà A lấy chồng thì giao lại cho các anh sử dụng. Tại buổi họp lập di chúc cụ B đã tuyên bố nội dung di chúc, ký vào di chúc trước sự chứng kiến của mọi người. Sau khi lập di chúc, cụ B đi làm thủ tục để sang tên đất từ Triệu Văn Đ sang Triệu Duy B. Hiện nay trên đất ông Đ đang ở, ông Đ xây dựng nhà 02 tầng.

Nay ông Đ khởi kiện đề nghị Tòa án hủy GCNQSDĐ số AB237977 do UBND huyện Y L cấp mang tên ông Triệu Duy B tại thửa đất số 194, tờ bản đồ số 02 ở thôn Đ, thị trấn Y L, quan điểm của ông bà đều không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đ, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Đ. Ngoài ra, các ông bà không có yêu cầu gì khác.

Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2021/HC-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều

193; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 106 Luật đất đai năm 2003; Điều 144 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Quang Đ (Triệu Văn Đ). Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AB 237977 do Ủy ban nhân dân huyện Y L cấp ngày 19/10/2005 đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ 02, diện tích 272m² tại thôn Đ, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc mang tên ông Triệu Duy B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/9/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án ông Triệu Ngọc T có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Đề nghị giữ nguyên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Triệu Duy B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Triệu Ngọc T có kháng cáo: Giữ nguyên kháng cáo cho rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 237977 do UBND huyện Y L cấp ngày 19/10/2005 đứng tên người sử dụng là Triệu Duy B là hợp pháp và đề nghị giữ nguyên quyền sử dụng đất và quyền định đoạt hợp pháp đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ số 2, diện tích 272m², có địa chỉ tại thôn Đ, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc cho bà Triệu Ngọc Y, ông Triệu Ngọc T, bà Triệu Thị A là đồng sở hữu đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do được thừa kế hợp pháp di sản do bố đẻ của các ông bà là cụ Triệu Duy B đã chết để lại.

Ý kiến của bà Triệu Ngọc Y: Đồng ý với ý kiến của ông Triệu Ngọc T

Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Triệu Quang Đ: Quyền sử dụng đối với diện tích đất 272m², thửa đất số 194, tờ bản đồ 02 tại thôn Đ là của ông Triệu Quang Đ, có nguồn gốc đất là do cụ B và cụ Vui cho ông Đ và đã được UBND huyện Y L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 487146, ngày 20/01/1991. Sau khi được cho đất, năm 1995 ông Đ đã xây nhà cấp 4 trên đất. Năm 1997, ông Đ nhờ bố là cụ B cất giữ hộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi cụ B mất thì ông Toàn là người quản lý các giấy tờ này. Đến năm 2020, ông Đ mới được nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không phải Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 487146 mang tên ông Đ mà là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 237977 do UBND huyện Y L cấp ngày 19/10/2005 đứng tên người sử dụng là Triệu Duy B.

Hồ sơ xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 237977, có đơn xin cấp đổi giấy chứng nhận ghi ngày 21/4/2005, tại mục lý do xin cấp lại là: sai tên đệm + tên. Trong khi ông Triệu Quang Đ với cụ Triệu Duy B là hai người khác nhau. Cụ Triệu Duy B chết ngày 10/8/2005, nhưng có chữ ký, chữ

viết tên Triệu Duy B tại Biên bản thẩm định về việc xác minh quyền sử dụng đất thổ cư lập ngày 17/10/2005. Như vậy, hồ sơ có các tài liệu bị làm sai nghiêm trọng, nên giấy chứng nhận tên cụ B không đúng quy định.

Về Di chúc cụ Triệu Duy B lập ngày 20/10/2004, không đúng cả về hình thức và nội dung, thời điểm cụ B lập di chúc thì thửa đất thuộc quyền sử dụng của ông Đ, là tài sản của ông Đ.

Do vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của ông Toàn.

Ý kiến của ông Triệu Quang Đ và cụ Phạm Thị V: Đồng ý với ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Triệu Quang Đ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:

Về việc chấp hành pháp luật: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung kháng cáo: Việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do sai tên đệm + tên từ ông Triệu Quang Đ sang cụ Triệu Duy B không đúng quy định do là hai người khác nhau. Việc chuyển quyền sử dụng đất từ ông Triệu Quang Đ sang cụ Triệu Duy B không có hợp đồng theo quy định. Do vậy, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 237977, ngày 19/10/2005 của UBND huyện Y L cho người sử dụng là Triệu Duy B không đúng quy định. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Quang Đ, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 237977, ngày 19/10/2005 của UBND huyện Y L cho ông Triệu Duy B là có căn cứ. Kháng cáo của ông Triệu Ngọc T không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội căn cứ Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Triệu Ngọc T làm trong thời hạn luật định, hình thức, nội dung phù hợp quy định, do vậy được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo: Đề nghị giữ nguyên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Triệu Duy B, Hội đồng xét xử thấy:

[3] Ông Triệu Quang Đ trình bày: Cụ Triệu Duy B và cụ Phạm Thị V có tài sản là quyền sử dụng thửa đất 544m² tại khu 6, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc. Năm 1991, cụ B và cụ Vui đã cho ông Đ 272m² đất; cụ B là người đi làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ cho ông Đ. Ủy ban nhân dân huyện Y L cấp GCNQSDĐ số A487146 ngày 20/01/1991 đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ 02, diện tích 272m² tại địa chỉ thôn Đ, xã M T, huyện V L, tỉnh Vĩnh Phú (nay là thôn Đ, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc), đứng tên Triệu Văn Đ. Năm 1995 ông Đ đã xây nhà cấp 4 và đến năm 2018 ông tháo dỡ nhà cấp 4,

xây nhà 2 tầng trên đất. Năm 2020, ông biết được GCNQSDĐ của ông đã được cấp đổi sang tên cụ Triệu Duy B theo GCNQSDĐ số AB237977 do UBND huyện Y L cấp ngày 19/10/2005 đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ 02, diện tích 272m² tại thôn Đ, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, ông đề nghị Tòa án hủy GCNQSDĐ trên mang tên ông Triệu Duy B.

[4] Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận cụ B và cụ Vui đã cho ông Đ 272m² đất và ông Đ đã được cấp GCNQSDĐ. Tuy nhiên do ông Đ có quan hệ với nhiều người xấu, rượu chè, cờ bạc, gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông Đ không thay đổi. Vì vậy, ngày 20/10/2004 cụ B đã lập di chúc, có mặt cụ Vui, tất cả các anh chị em trong gia đình và một số người trong dòng họ, nội dung di chúc là truất quyền thừa kế tài sản của ông Triệu Quang Đ, chuyển lại tên cụ Triệu Duy B đứng tên trong GCNQSDĐ thổ cư, chỉ cho phép ông Đ sử dụng 2/3 diện tích bên ngoài đường cái cho đến khi hết đời thì thôi, còn 1/3 bên trong sau nhà ông Đ giao cho con gái út là Triệu Thị A sử dụng, sau này bà A lấy chồng thì giao lại cho các anh sử dụng. Tại buổi họp lập di chúc cụ B đã tuyên bố nội dung di chúc, ký vào di chúc trước sự chứng kiến của mọi người. Sau khi lập di chúc, cụ B đi làm thủ tục để sang tên đất từ Triệu Văn Đ sang Triệu Duy B. Từ khi được cho đất đến nay, ông Đ vẫn ở ổn định trên đất, không ai có ý kiến hay tranh chấp gì.

[5] Tại biên bản làm việc ngày 23/4/2021, UBND thị trấn Y L cung cấp: Qua rà soát hồ sơ sổ sách còn lưu tại UBND thị trấn Y L, liên quan đến thửa đất số 194, tờ bản đồ số 2, hiện UBND thị trấn còn lưu giữ được sổ địa bạ năm 1990, sổ địa chính, sổ mục kê đất, theo đó: Tại số thứ tự 693 sổ địa bạ thể hiện chủ sử dụng đất là ông Triệu Văn Đ, thửa đất số 194, tờ bản đồ số 02, diện tích 272m²; tại trang số 13 sổ mục kê đất thể hiện thửa đất 194 chủ sử dụng ông Triệu Văn Đ; tại trang số 32 sổ địa chính thể hiện thửa đất số 194 chủ sử dụng ông Triệu Văn Đ. Như vậy, tất cả các sổ sách lưu giữ đều thể hiện thửa đất số 194, tờ bản đồ số 2 có chủ sử dụng là ông Triệu Văn Đ. Ngoài ra, sổ sách còn thể hiện thửa đất 183, tờ bản đồ số 2 chủ sử dụng là Triệu Văn T (em trai ông Đ). Nguồn gốc của thửa đất 194 và 183 là của cụ Triệu Duy B, cụ Phạm Thị V cho hai con. Về thửa đất 194 của ông Đ, sau khi được cho, vợ chồng ông đã xây nhà cấp bốn trên đất và sinh sống ổn định, đến năm 2018 vợ chồng ông Đ phá bỏ nhà cấp bốn cũ xây nhà 2 tầng và tiếp tục sử dụng ổn định cho đến nay, không tranh chấp với ai. UBND thị trấn Y L không nắm được thửa đất số 194 được chuyển đổi tên từ Triệu Văn Đ sang Triệu Duy B từ khi nào và ai là người đã thực hiện thủ tục cấp đổi vì trên thực tế, tại UBND thị trấn không có hồ sơ nào thể hiện nội dung trên.

[6] Xét về trình tự thủ tục cấp GCNQSDĐ: Thửa đất số 194, tờ bản đồ 02, diện tích 272m² tại địa chỉ thôn Đ, xã M T, huyện V L, tỉnh Vĩnh Phú (nay là thôn Đ, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc) đã được UBND Y L cấp GCNQSDĐ số A487146 ngày 20/01/1991 cho người sử dụng là ông Triệu Văn Đ. Ngày 21/4/2005 ông Triệu Duy B có đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận số A487146 do sai tên đệm và tên. Trên cơ sở hồ sơ, kết quả kiểm tra xác minh, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND huyện cấp đổi

GCNQSDĐ từ ông Triệu Văn Đ sang ông Triệu Duy B thửa đất số 194, tờ bản đồ số 02, diện tích 272m². Xét thấy việc UBND huyện Y L căn cứ vào việc cụ B có đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận số A487146 do sai tên đệm và tên là không đúng quy định, bởi lẽ: Cụ Triệu Văn Bùi với ông Triệu Văn Đ không phải là một người mà là hai người khác nhau (hai bố con). Khi làm thủ tục cấp GCNQSDĐ từ ông Đ sang cụ B các bên không làm thủ tục tặng cho.

[7] Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng ngày 20 tháng 10 năm 2004 cụ B đã truất quyền thừa kế của ông Đ nên không chấp nhận đơn khởi kiện là không có căn cứ vì tài sản trên cụ B và cụ Vui đã tặng cho ông Đ, khi tặng cho các bên không đặt ra điều kiện gì và ông Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên không có quyền đòi lại tài sản. Do vậy, cụ B không có quyền định đoạt tài sản trên, nên việc lập di chúc ngày 20/10/2004 của cụ B là không hợp pháp. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đ là không có căn cứ và việc UBND huyện Y L làm thủ tục cấp đổi GCNQSDĐ từ ông Triệu Văn Đ sang cụ Triệu Duy B do sai tên đệm và tên là không đúng theo Điều 106 Luật đất đai năm 2003 và không đúng quy định tại Điều 144 Nghị định 181/2004/NĐ/CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành luật đất đai.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy việc UBND huyện Y L cấp GCNQSDĐ từ tên ông Triệu Văn Đ sang tên ông Triệu Duy B là không đúng trình tự theo quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người khác nên Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Quang Đ, Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AB 237977 do Ủy ban nhân dân huyện Y L cấp ngày 19/10/2005 đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ 02, diện tích 272m² tại thôn Đ, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc mang tên ông Triệu Duy B là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Ông Triệu Ngọc T kháng cáo yêu cầu giữ nguyên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AB 237977 do Ủy ban nhân dân huyện Y L cấp ngày 19/10/2005 đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ 02, diện tích 272m² tại thôn Đ, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc mang tên ông Triệu Duy B là không có căn cứ chấp nhận.

[9] Ngoài ra, ông Triệu Ngọc T còn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xác lập quyền định đoạt hợp pháp đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ số 2, diện tích 272m², có địa chỉ tại thôn Đ, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc cho bà Triệu Ngọc Y, ông Triệu Ngọc T, bà Triệu Thị A là đồng sở hữu đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do được thừa kế hợp pháp di sản do bố đẻ của các ông bà là cụ Triệu Duy B đã chết để lại. Hội đồng xét xử thấy, nội dung này không nằm trong phạm vi xét xử của Tòa án cấp phúc thẩm theo Điều 220 Luật Tố tụng hành chính, do vậy không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí phúc thẩm: ông Triệu Ngọc T kháng cáo không Đ chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của ông Triệu Ngọc T. Giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm số 09/2021/HC-ST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

2. Về án phí: ông Triệu Ngọc T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0006772 ngày 22/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc. Xác nhận đã nộp đủ.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP; HSVA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hoa